

# Dịch tễ suy tim

- Tỷ lệ **HIỆN MẮC** suy tim cao. **NGƯỜI TRƯỞNG THÀNH**: 1-2% (ở châu Âu 1-2%, ở châu Á 1- gần 7% trong đó Malaysia 6,7%), **NGƯỜI TRÊN 60**: tới 10%. Tỷ lệ suy tim cao ở người lớn tuổi do dân số tuổi thọ ngày càng nhiều và sự thành công của ngành Y tế, THA điều trị tốt thì họ sống lâu.

Mới nhất, năm 2021

- Tần suất HF thế giới là 2-4% => tính theo dân số thế giới thì khoảng 64.3 triệu
- Vấn đề quan trọng mà bác sĩ lâm sàng để ý nhất: **Tỷ lệ tử vong sau 5 năm kể từ khi được chẩn đoán suy tim vẫn >50%** mặc dù đã có nhiều tiến bộ trong chẩn đoán và điều trị
  - ⇒ Tại sao dịch tễ học lại công bố điều này?
    - Suy tim không là 1 bệnh mà là hậu quả cuối cùng của tất cả bệnh lý tim mạch => do đó điều trị khó khăn
    - Suy thường xảy ra ở người lớn tuổi, mà người lớn tuổi hay có bệnh lý đi kèm làm việc điều trị phức tạp hơn
    - Khuyến cáo điều trị suy tim chưa được áp dụng triệt để

- Tại Hoa Kỳ theo Đưa về sức khỏe và dinh dưỡng quốc gia: số người TRƯỞNG THÀNH bị suy tim tăng từ 5.7 triệu (2009-2012) lên 6.2 triệu (2013-2016). Dự đoán đến năm 2030: **TỶ LỆ HIỆN MẮC** sẽ **TĂNG THÊM 46%** (tương ứng 8 triệu người)
- Suy tim vẫn là gánh nặng lớn cho nền y tế thế giới.
- Suy tim là **nguyên nhân tử vong hàng đầu thế giới**. Trong nghiên cứu Frammingham (40 năm từ 1948-1988), **TỶ LỆ TỬ VONG SAU 5 NĂM CHẨN ĐOÁN >50%** (75% ở nam, 62% ở nữ). Thời gian sống trung bình sau chẩn đoán suy tim là 1.7 năm (nam) và 3.2 năm (nữ). Tỷ lệ **Tử vong sau 5 năm** cao hơn Ung thư
- Các nghiên cứu số bộ về suy tim gần đây cho thấy: **TỶ LỆ TỬ VONG SAU 1 NĂM NHẬP VIỆN** ở người suy tim còn cao, **DAO ĐỘNG 8.9-24.4%**.
- Các bệnh đi kèm với suy tim thường gặp (15): THA-BMV-Van tim-Lipid-ĐTĐ-Béo phì-ngưng thở khi ngủ/RL giấc ngủ-Bệnh TKTW-TMTS-RL điện giải-Bệnh hô hấp-RL chức năng thận-Ung thư-Gout Viêm khớp-RL cương. Thường gặp nhất là THA (73%), Lipid (54%), Viêm khớp (62%)

5. Lý thuyết, chọn câu đúng

- A. Dịch tễ suy tim châu Á 1-6,7%
- B. Tần suất 12% ở người trưởng thành, tăng theo tuổi
- C. Tử vong 5 năm suy tim thấp hơn ung thư (cao hơn)
- D. Các bệnh đi kèm suy tim hay gặp như: ĐTĐ, viêm khớp, GERD

✓ (mục 16)

Bệnh đi kèm trên người bệnh suy tim

• Bệnh mạch vành

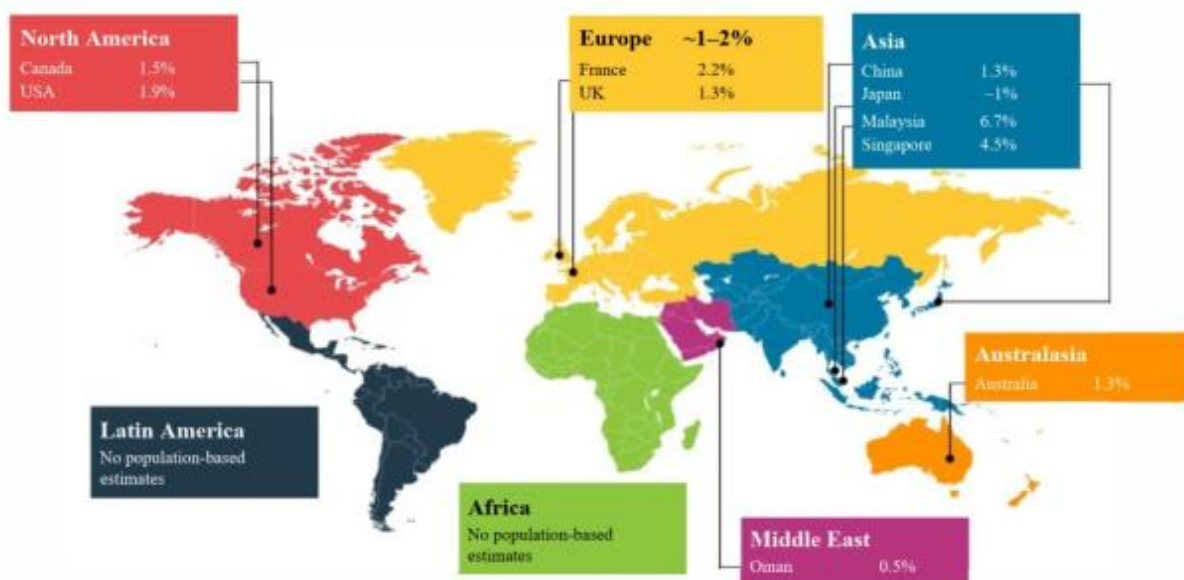
• Bệnh thần kinh trung ương

THA, RL lipid, viêm khớp

## 1. ĐẠI CƯƠNG

Suy tim là hệ quả cuối cùng của các bệnh lý tim mạch như bệnh mạch vành, tăng huyết áp, bệnh van tim,... Đây là hội chứng lâm sàng, đặc trưng bởi các rối loạn về cấu trúc và chức năng liên quan đến sự bơm máu hoặc đổ đầy thất trái. Cho đến nay, suy tim vẫn là một vấn đề của sức khỏe cộng đồng, với tỉ lệ hiện mắc cao. Ở người trưởng thành, tỉ lệ suy tim khoảng 1 – 2%. Ở người trên 60 tuổi, tỉ lệ này có thể lên tới 10%. Với các tiến bộ y học và sự gia tăng tuổi thọ, tỉ lệ này có xu hướng ngày càng tăng. Tại Hoa Kỳ, theo Điều tra về Sức khỏe và Dinh dưỡng Quốc gia, số người trưởng thành bị suy tim tăng từ 5,7 triệu người (2009 – 2012) lên 6,2 triệu người (2013 – 2016). Dự đoán đến năm 2030, tỉ lệ hiện mắc sẽ tăng thêm 46%, tương ứng với khoảng 8 triệu người. Dù có nhiều tiến bộ trong chẩn đoán và điều trị, suy tim vẫn là một gánh nặng lớn cho nền y tế thế giới. Trong hơn 10 năm, từ 2002 đến 2014, số người nhập viện có kèm chẩn đoán suy tim tăng lên từ 2 triệu đến 3,5 triệu người mỗi năm. Chi phí y tế cho suy tim khoảng 30,7 tỉ USD năm 2012, và dự đoán sẽ tăng lên 69,8 tỉ USD vào năm 2030. Bên cạnh đó, suy tim còn là nguyên nhân gây tử vong hàng đầu thế giới. Trong nghiên cứu Framingham, tỉ lệ tử vong 5 năm sau chẩn đoán > 50%. Các nghiên cứu số bộ về suy tim gần đây cho thấy tỉ lệ tử vong sau 1 năm nhập viện ở người bệnh suy tim còn khá cao và dao động lớn giữa các vùng lãnh thổ, từ 8,9% đến 24,4%. Tại Việt Nam, chưa có nhiều số liệu về dịch tễ học suy tim.

## Heart failure has been likened to a global epidemic



Ponikvarski P, et al. 2014 WSA White Paper. European Society of Cardiology

Suy tim là vấn đề dịch tễ toàn cầu 2014

Các nước châu Âu: tần suất HF khoảng 1-2%

Châu Á: tỉ lệ suy tim 1- gần 7%. Trong đó Malaysia có tỉ lệ HF là 6,7%

- Dao động 0.5 - 2.3% để dễ nhớ, để dễ nhớ thì tỉ lệ bị 1 - 5% để nhớ, một số nước châu Á tỉ lệ suy tim khá cao. Hiện nay về suy tim 1 - 3% đối với dân số chung, Trên 60t tỉ lệ trên 10%. Tại sao tỉ lệ suy tim lại cao ở người lớn tuổi: vì dân số tuổi thọ càng ngày càng nhiều và sự thành công của ngành y. THA điều trị tốt thì họ sống lâu.

Suy tim: là hệ quả cuối của bệnh lý tim mạch

dịch tễ chung chiếm 1-2 % toàn bộ dân số, 10% ở người lớn tuổi (>60 tuổi)

# Epidemiology of HF

64.3 m

2-4%

>50%

Assoc Prof Hoa Ngoc Chau, MD, PhD- 4.2021 HCMC VN

Lancet 2018

Mới nhất, năm 2021

- Tần suất HF thế giới là 2-4% => tính theo dân số thế giới thì khoảng 64.3 triệu
- Vấn đề quan trọng mà bác sĩ lâm sàng để ý nhất: Tỷ lệ tử vong sau 5 năm kể từ khi được chẩn đoán suy tim vẫn >50% mặc dù đã có nhiều tiến bộ trong chẩn đoán và điều trị
  - ⇒ Tại sao dịch tễ học lại công bố điều này?
    - Suy tim không là 1 bệnh mà là hậu quả cuối cùng của tất cả bệnh lí tim mạch => do đó điều trị khó khăn
    - Suy thường xảy ra ở người lớn tuổi, mà người lớn tuổi hay có bệnh lí đi kèm làm việc điều trị phức tạp hơn
    - Khuyến cáo điều trị suy tim chưa được áp dụng triệt để
- Bài hôm nay học các khuyến cáo điều trị suy tim và điều trị như thế nào để đạt tối ưu trong giảm tỉ lệ tử vong



Suy tim: khoảng 50% chết trong 5 năm sau chẩn đoán  
Khoảng 1/4 BN (25%) chết sau 1 năm chẩn đoán

**HF is associated with  
high mortality rates**

**~50% OF PATIENTS DIE WITHIN  
5 YEARS OF DIAGNOSIS<sup>1</sup>**

**~1 IN 4 HF PATIENTS DIE WITHIN  
1 YEAR OF DIAGNOSIS<sup>2</sup>**

Nghiên cứu Framingham: 40 năm 1948 - 1988

tiền lượng tử vong sau 5 năm của suy tim giai đoạn này còn cao hơn ung thư (điều trị chủ yếu là digoxin và lợi tiểu)  
Do đó cần thêm nghiên cứu để cải thiện tiên lượng sống còn BN suy tim

# TIỀN LƯỢNG SUY TIM

## Nghiên cứu Framingham (1948- 1988)

- Tử vong sau 5 năm: 75% (nam), 62% (nữ)
- Thời gian sống trung bình sau khi  $\Delta$  suy

tim

- > 1,7 năm (nam)
- > 3,2 năm (nữ)

## 7. BỆNH ĐI KÈM

Đa số người bệnh suy tim có bệnh đi kèm. Các bệnh lý này có thể ảnh hưởng lên tiên lượng và điều trị của người bệnh suy tim. Theo Điều tra về Dinh dưỡng và Sức khỏe Hoa Kỳ, tỉ lệ người bệnh có ít nhất 5 bệnh đi kèm tăng từ 42% (1988 – 1994) lên 58% (2003 – 2008). Chủ yếu do sự tăng lên của các bệnh lý sau: rối loạn chuyển hóa lipid, đái tháo đường, béo phì, bệnh thận, bệnh lý tuyến giáp, loãng xương. Trong các chẩn đoán đi kèm, thường gặp nhất là tăng huyết áp (73%), rối loạn chuyển hóa lipid (54%), viêm khớp (62%).

Bảng 3.7. Bệnh đi kèm trên người bệnh suy tim (Hội Tim Châu Âu 2016)

Bệnh đi kèm trên người bệnh suy tim	
<ul style="list-style-type: none"><li>• Bệnh mạch vành</li><li>• Tăng huyết áp</li><li>• Đái tháo đường</li><li>• Rối loạn chuyển hóa lipid</li><li>• Rối loạn chức năng thận</li><li>• Bệnh van tim</li><li>• Ngưng thở khi ngủ/Rối loạn giấc ngủ</li><li>• Bệnh hô hấp</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Bệnh thần kinh trung ương</li><li>• Thiếu máu thiếu sắt</li><li>• Béo phì</li><li>• Rối loạn điện giải</li><li>• Gout, viêm khớp</li><li>• Rối loạn cương</li><li>• Ung thư</li></ul>

## 1. ĐẠI CƯƠNG

Suy tim là hậu quả sau cùng của nhiều bệnh lý khác nhau như tăng huyết áp, bệnh van tim, viêm nội tâm mạc, bệnh cơ tim, động mạch vành, rối loạn nhịp. Vấn đề suy tim ngày càng trở nên phổ biến và có những đặc điểm riêng. Suy tim không chỉ là vấn đề tại tim mà còn là sự đáp ứng của cơ thể đối với sự suy giảm chức năng tim như sự hoạt hóa hệ thần kinh giao cảm, hệ renin – angiotensin – aldosterone (RAA) và các cytokine.

Sự hiểu biết về sinh lý bệnh suy tim giúp cho việc điều trị suy tim không chỉ làm giảm triệu chứng như trước đây mà còn cải thiện được tỉ lệ tử vong. Trong một số trường hợp, việc giải quyết được các nguyên nhân suy tim có thể giúp người bệnh có cuộc sống bình thường.

Mục tiêu của điều trị suy tim là ngăn ngừa tiến triển bệnh, cải thiện triệu chứng lâm sàng và cải thiện được tỉ lệ tử vong. Để đạt được các mục tiêu đó, cần phối hợp nhiều phương pháp trong điều trị.